TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

PHIẾU ĐĂNG KÝ MÔN HỌC_KHÓA 2012+2013+2014+2015+2016
Đại học chính quy - Ngành Công nghệ thông tin

Đợt đăng ký: 18/12/2017	THÔNG TIN SINH VIÊN: Phải điền đầy đủ thông tin yêu cầu	XÁC NHẬN CỦA CỐ VẤN HỌC TẬP:
+ Đăng ký Đợt 1: O	+ Họ tên:	+ Ý kiến của Cố vấn học tập (nếu có):
+ Đợt hiệu chỉnh: O	+ Mã số sinh viên:	
Thông tin về Đợt đăng ký:	+ Lớp học:	
+ Đăng ký môn học chuẩn bị cho học kỳ 2 (2017 - 2018).	+ Ngành:	
	+ Điện thoại liên lạc:	
	+ Email:	
	+ Ngày đăng ký môn học:	
Tổng số đăng ký:	+ Ký tên xác nhận:	+ Ký và ghi rõ họ tên:
+ Số môn:		
+ Số tín chỉ:		

STT	NGÀNH & CHUYÊN NGÀNH	ĐKMH (tô đen ô chọn)	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỆ SỐ TÍNH HỌC PHÍ	HỌC KỲ
1	D14_TH			**Nhóm môn tự chọn (chọn 1 trong 3 môn):**										
2	D14_TH	O	1THLTCN009	Xây dựng phần mềm Windows	3	45	30	0	0	15	0	0	3	GĐ1 - HK8
3	D14_TH	O	1THWECN009	Xây dựng phần mềm Web	3	45	30	0	0	15	0	0	3	GĐ1 - HK8
4	D14_TH	O	1THCHCN016	Triển khai Hệ thống thông tin	3	45	30	0	0	15	0	0	3	GĐ1 - HK8
5	D14_TH	O	1CBBTTN001	Lý luận chính trị cuối khóa	2	30	15	15	0	0	0	0	2	GĐ2 - HK8
6	D14_TH	O	1THTTTN001	Thực tập tốt nghiệp	2	90	0	0	0	90	0	0	4	GĐ2 - HK8
7	D14_TH	chưa	1THBTTN002	Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp --> SV theo dõi thông báo trong Tháng 03/2018	6	225	0	0	0	0	0	225	15	GĐ2 - HK8
8	D15_TH	O	1THCHCN018	Seminar nghề nghiệp	1	15	0	0	0	15	0	0	1	HK6
9	D15_TH	O	TAM_TH_23	Quản trị mạng	3	45	30	15	0	0	0	0	3	HK6
10	D15_TH	O	1THCHCN017	Tự chọn ngành 2 : Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	3	45	30	15	0	0	0	0	3	HK6
11	D15_TH	O	TAM_TH_19	Thực hành Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	1	30	0	0	0	30	0	0	2	HK6
12	D15_TH			**Nhóm môn tự chọn 1 (chọn 1 trong 2 môn):**										
13	D15_TH	O	1THCHCN011	Tự chọn ngành 1 : Thương mại điện tử	2	45	30	15	0	0	0	0	3	HK6
14	D15_TH	O	1THCHCN012	Tự chọn ngành 1 : Quản lý dự án	2	45	30	15	0	0	0	0	3	HK6
15	D15_TH			**Nhóm môn tự chọn 2 (chọn 1 trong 2 môn):**										
16	D15_TH	O	TAM_TH_18	Quản trị cơ sở dữ liệu	3	45	30	15	0	0	0	0	3	HK6
17	D15_TH	O	1THLTCN003	An ninh máy tính	3	45	30	15	0	0	0	0	3	HK6
18	D15_TH			**Nhóm môn tự chọn 3 (chọn 1 trong 2 môn):**										
19	D15_TH	O	1THWECN002	Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	1	30	0	0	0	30	0	0	2	HK6
20	D15_TH	O	1THLTCN004	Thực tập An ninh máy tính	1	30	0	0	0	30	0	0	2	HK6
21	D16_TH	O	TAM_CH_13	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45	45	0	0	0	0	0	3	HK4
22	D16_TH	O	TAM_CH_06	Tiếng Anh 4	2	45	15	0	30	0	0	0	3	HK4
23	D16_TH	O	9DTXHDC002	Nhập môn công tác kỹ sư	2	45	30	15	0	0	0	0	3	HK4
24	D16_TH	O	TAM_TH_12	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	3	45	30	15	0	0	0	0	3	HK4
25	D16_TH	O	TAM_TH_13	Cơ sở dữ liệu	3	45	30	15	0	0	0	0	3	HK4
26	D16_TH	O	TAM_TH_14	Hệ điều hành	3	45	30	15	0	0	0	0	3	HK4
27	D16_TH	O	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	1	30	0	0	0	30	0	0	2	HK4
28	D16_TH	O	TAM_TH_16	Thực hành Cơ sở dữ liệu	1	30	0	0	0	30	0	0	2	HK4
29	D16_TH	O	TAM_TH_17	Thực hành Hệ điều hành	1	30	0	0	0	30	0	0	2	HK4
30	D16_TH	O	TAM_QP_02	Giáo dục quốc phòng (ĐH)	0	165	90	15	0	60	0	0	0	HK4
31	D17_TH	O	GS39002	Toán A2 (ĐH) (= Toán A3 cũ)	4	60	45	15	0	0	0	0	4	HK2
32	D17_TH	O	TAM_CH_10	Vật lý 2	4	60	45	15	0	0	0	0	4	HK2
33	D17_TH	O	GS17001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin	4	75	45	0	30	0	0	0	5	HK2
34	D17_TH	O	TAM_CH_05	Tiếng Anh 2	2	45	15	0	30	0	0	0	3	HK2
35	D17_TH	O	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	2	30	15	15	0	0	0	0	2	HK2
36	D17_TH	O	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	3	45	30	15	0	0	0	0	3	HK2
37	D17_TH	O	TAM_CH_11	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	1	30	0	0	0	30	0	0	2	HK2
38	D17_TH	O	TAM_TH_11	Thí nghiệm Kỹ thuật số	1	30	0	0	0	30	0	0	2	HK2
39	D17_TH	O	TAM_TH_2	Thực hành Nhập môn lập trình	1	30	0	0	0	30	0	0	2	HK2
40	D17_TH	O	GS19001	Giáo dục thể chất 1	0	30	0	0	0	30	0	0	2	HK2
41	D17_TH	O	GS19002	Giáo dục thể chất 2	0	30	0	0	0	30	0	0	2	HK2

Sinh viên đăng ký học những môn ngoài kế hoạch. Nếu đủ sĩ số, Phòng Đào tạo sẽ tổ chức lớp:

1														
2														
3														